

H6.6.7.13

UBND TỈNH HÀ TĨNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH

Số: 320 /BC-TĐHHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 5 năm 2013

BÁO CÁO

Thông kê số lượng HSSV tốt nghiệp và tình hình HSSV ra trường có việc làm

Thực hiện Công văn số: 1521/BGDĐT-CTHSSV ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc báo cáo thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp, Trường Đại học Hà Tĩnh báo cáo số liệu thống kê.

I. Thống kê số lượng HSSV hệ chính quy đã tốt nghiệp từ năm 2008 đến 2012 và dự kiến tốt nghiệp trong 5 năm tiếp theo (Bảng 01 thống kê đính kèm theo).

II. Báo cáo về tình hình HSSV tốt nghiệp có việc làm, các giải pháp của nhà trường đã triển khai để hỗ trợ HSSV và phương pháp hỗ trợ HSSV tìm kiếm việc làm trong thời gian tới.

2.1. Những kết quả đã đạt được

Thực hiện Quyết định số 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, Đảng ủy, Hiệu trưởng đã chỉ đạo Phòng Công tác HSSV phối hợp với các đơn vị liên quan và các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đẩy mạnh công tác tư vấn việc làm cho HSSV. Hiện nay, tuy Nhà trường chưa thành lập được tổ chức làm công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm theo tinh thần của Quyết định số: 68, nhưng đã cử Phòng Công tác HSSV lập bộ phận phụ trách công tác này. Cho nên, trong thời gian qua, Trường đã tổ chức triển khai được nhiều hoạt động liên quan đến công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV như:

- Phối hợp với Công ty cổ phần Quản lý Tri thức Quốc tế G-BI tổ chức lớp học "Chuyên giao kinh nghiệm và phương pháp làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp" cho HSSV khối kinh tế. Kết thúc khóa học 156 HSSV được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp và đã được các cơ quan, doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh tiếp nhận công tác;

- Tổ chức Ngày hội việc làm dành cho HSSV cuối khóa;

- Phối hợp với Trường Trung cấp nghề Phạm Dương tổ chức tuyển chọn, phỏng vấn trực tiếp và tuyển được 64 HSSV vào làm việc tại các Trung tâm thương mại thuộc tập đoàn VinGroup;

- Phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Tĩnh phỏng vấn và tuyển chọn được 32 HSSV vào làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Phối hợp với MobiFone Hà Tĩnh và Chi nhánh Viettel Hà Tĩnh tạo việc làm bán thời gian cho 65 lượt HSSV trong thời gian 03 ngày x 80.000đ/1sinh viên/ngày. Đây là một việc làm giúp sinh viên có thêm thu nhập để phụ giúp gia đình và trang trải cuộc sống khó khăn cũng như mua thêm sách, vở để phục vụ cho việc học tập và NCKH;

- Phối hợp với Sở Công thương Hà Tĩnh giới thiệu cho 83 sinh viên tham gia phục vụ Đề án “Phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng Nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”. Tuy làm việc trong thời gian ngắn, công việc nhẹ nhàng nhưng sinh viên đã được nhận với số tiền thù lao là 500.000/1sinh viên.

2.2. Thống kê tình hình sinh viên ra trường có việc làm năm 2012

Năm 2012 Trường Đại học Hà Tĩnh đã có 1529 HSSV tốt nghiệp, đa số HSSV tốt nghiệp ra trường đã có việc làm, tuy rằng một số ít có việc làm nhưng chưa ổn định và chưa đúng chuyên ngành đào tạo. Sau đây là số liệu thống kê HSSV tốt nghiệp năm 2012 ra trường có việc làm, trong đó số liệu về hệ cao đẳng và trung cấp chưa cập nhật đầy đủ vì phần lớn các em không phản hồi thông tin lại cho Nhà trường sau khi tốt nghiệp.

Bảng 2. Thống kê có việc làm theo trình độ đào tạo

Kết quả Trình độ	Tổng số sv tốt nghiệp	Có việc làm		Học thêm sau TN		Ghi chú
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	
Đại học	518	254	49	6	1,16	
Cao đẳng	523	147	28	1	0,19	
Trung cấp	488	250	51			

2.3. Định hướng công tác thời gian tới

- Thành lập Trung tâm hỗ trợ sinh viên - trực thuộc Phòng Công tác HSSV để đảm nhiệm việc tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV;
- Chỉ đạo Phòng Công tác HSSV phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin xây dựng chuyên mục tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV trên hệ thống website của nhà trường;
- Chỉ đạo Phòng Công tác HSSV phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tích cực tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Đảng bộ về chương trình phát triển nguồn nhân lực; về công tác giáo dục hướng nghiệp và chương trình giải quyết việc làm;
- Tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu... tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp. Thường xuyên tuyên truyền cho HSSV nắm được một cách cơ bản mục tiêu đào tạo và các loại hình nghề nghiệp;
- Liên kết, tạo mối quan hệ với các cơ quan, khu công nghiệp, khu kinh tế, các xí nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp trong tỉnh Hà Tĩnh và cả nước, tìm hiểu nhu cầu lao động để giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp;
- Tổ chức hội chợ, ngày hội việc làm, tổ chức gặp gỡ với các doanh nghiệp, nhà máy, nhằm tạo cho HSSV có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng của mình sau khi tốt nghiệp;
- Chỉ đạo Phòng Công tác HSSV phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng cần thiết trước khi tốt nghiệp;
- Tổ chức các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học để cung cấp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;

- Khảo sát, thống kê về việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp;
- Khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đối với các ngành mà Nhà trường đang và sẽ đào tạo, nắm thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau khi tốt nghiệp;
- Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa Nhà trường và đơn vị sử dụng lao động, về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc.

Trên đây là báo cáo thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp từ năm 2008 đến 2012, dự kiến tốt nghiệp trong 5 năm tiếp theo và tình hình HSSV ra trường có việc làm năm 2012, định hướng công tác tư vấn việc làm trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, CTHSSV.



ThS. Lê Thị Hương

Bảng 3. Tình hình việc làm theo Khoa/ngành

KHOA	TT	Ngành	Hệ	T. SỐ	Có việc làm						Chưa có việc làm		Học thêm sau TN			
					Đúng ngành		Ngành gần		Không đúng ngành		Tổng cộng		Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
					SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)				
SƯ PHẠM TỰ NHIÊN	1.	Sư phạm Toán	Đại học	50	25	50.0	0	0.0	2	4.0	27	54.0	23	46.0		
	2.	Sư phạm Hóa	Đại học	50	20	40.0	1	2.0	7	14.0	28	56.0	22	44.0	2	4
	3.	Sư phạm Lý	Đại học	51	13	25.5	1	2.0	5	9.8	19	37.3	32	62.7	4	7.8
	4.	Sư phạm Toán Lý	Cao đẳng	45	7	15.6	0	0.0	0	0.0	7	15.6	38	84.4		
	5.	Sư phạm Lý Tin	Cao đẳng	44	9	20.5	1	2.3	1	2.3	11	25.0	33	75.0		
	6.	Sư phạm Sinh Hóa	Cao đẳng	37	10	27.0	1	2.7	5	13.5	16	43.2	21	56.8	1	2.7
	7.	Sư phạm Công nghệ	Cao đẳng	69	5	7.2	3	4.3	1	1.4	9	13.0	60	87.0		
	8.	Thiết bị - Thư viện	Trung cấp	46	21	45.7	0	0.0	0	0.0	21	45.7	25	54.3		
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ	1.	Sư phạm Tin	Đại học	75	26	34.7	19	25.3	9	12.0	54	72.0	21	28.0		
	2.	Công nghệ thông tin	Đại học	31	16	51.6	0	0.0	2	6.5	18	58.1	13	41.9		
	1.	Sư phạm Anh	Đại học	46	24	52.2	1	2.2	3	6.5	28	60.9	18	39.1		
NGOẠI NGỮ	2.	Sư phạm Anh	Cao đẳng	40	16	40.0	1	2.5	0	0.0	17	42.5	23	57.5		
	3.	Sư phạm Anh	Cao đẳng	37	11	29.7	2	5.4	0	0.0	13	35.1	24	64.9		
	1	Văn thư lưu trữ	Trung cấp	17	14	82.4	0	0.0	0	0.0	14	82.4	3	17.6		
SƯ PHẠM XÃ HỘI-NHÂN VĂN	1.	Giáo dục Tiểu học	Đại học	58	29	50.0	0	0.0	0	0.0	29	50.0	29	50.0		
	2.	Giáo dục Mầm non	Đại học	55	35	63.6	2	3.6	2	3.6	39	70.9	16	29.1		
	3.	Nhạc-Công tác Đội	Cao đẳng	38	5	13.2	0	0.0	0	0.0	5	13.2	33	86.8		
	4.	Thế dục đoàn đội	Cao đẳng	44	7	15.9	0	0.0	0	0.0	2	4.5	42	95.5		
KINH TẾ QUẢN TRỊ KINH DOANH	1.	Quản trị kinh doanh	Đại học	49	5	10.2	0	0.0	0	0.0	5	10.2	44	89.8		
	2.	Quản trị kinh doanh	Đại học	53	7	13.2	0	0.0	0	0.0	7	13.2	46	86.8		
	3.	Kế toán	Cao đẳng	79	30	38.0	0	0.0	0	0.0	10	12.7	69	87.3		
	4.	Kế toán	Cao đẳng	90	32	35.6	0	0.0	0	0.0	12	13.3	78	86.7		
	5.	Doanh nghiệp SX	Trung cấp	73	29	39.7	3	4.1	2	2.7	34	46.6	39	53.4		
	6.	Doanh nghiệp SX	Trung cấp	75	21	28.0	5	6.7	3	4.0	29	38.7	46	61.3		
	7.	Doanh nghiệp SX	Trung cấp	84	37	44.0	9	10.7	2	2.4	48	57.1	36	42.9		
	8.	Doanh nghiệp SX	Trung cấp	76	33	43.4	6	7.9	2	2.6	41	53.9	35	46.1		
	9.	Hành chính sự nghiệp	Trung cấp	54	27	50.0	4	7.4	1	1.9	32	59.3	22	40.7		
	10.	Thương mại dịch vụ	Trung cấp	63	25	39.7	3	4.8	3	4.8	31	49.2	32	50.8		

[Handwritten signature]

Bảng 1.

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG HSSV DẪN TỐT NGHIỆP VÀ DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP

NGÀNH ĐÀO TẠO	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	DẪN TỐT NGHIỆP						DỰ KIẾN TỐT NGHIỆP					
		NĂM 2008	NĂM 2009	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017		
SƯ PHẠM	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	384	434	300	230	125	200		
KẾ TOÁN, QTKD	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	101	286	350	420	178	120		
CNTT+DIỄN	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	0	0	0	0	27	50		
KHOA HỌC MT	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50		
Q. TRỊ DƯ&LH	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60		
KT C. TRINH XD	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	0	41	40	65	25	50		
LUẬT	ĐẠI HỌC	0	0	0	0	31	41	40	65	25	50		
GD MN	ĐẠI HỌC LT	0	0	0	0	122	67	170	60	60			
ANH VĂN	ĐẠI HỌC LT	0	0	0	0	36	36	39					
CNTTLT	ĐẠI HỌC LT	0	0	0	0	0	0	32					
KẾ TOÁN	ĐẠI HỌC LT	0	0	0	0	117	208	275	250	100	100		
MÀM NON	CAO ĐẲNG LT	0	0	0	0	75	120	375	384	60	60		
KẾ TOÁN	CAO ĐẲNG LT	0	0	0	146	76	104	120	120	60	60		
SƯ PHẠM	CAO ĐẲNG	287	199	332	515	348	295	146	125	100	100		
CNTT	CAO ĐẲNG	36	0	0	0	0	0	0	11				
KẾ TOÁN	CAO ĐẲNG	0	0	0	179	156	200	340	175	100	80		
GD MN	TRUNG CẤP	198	54	0	0	0	0	0					
THIẾT BỊ THƯ VIỆN	TRUNG CẤP	46	69	151	104	45	0	0					
KẾ TOÁN	TRUNG CẤP	356	432	435	314	353	260	130	60				
VTLT	TRUNG CẤP	46	0	0	29	17	0						

✓

BÁO CÁO

Thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp và tình hình HSSV ra trường có việc làm năm 2013 sau 12 tháng tốt nghiệp

Thực hiện Công văn số: 1521/BGDĐT -CTHSSV ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc báo cáo thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp, trường Đại học Hà Tĩnh báo cáo số liệu thống kê được cụ thể như sau:

1.1. Những kết quả đã đạt được

Sau khi có Quyết định số 68/2008/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm trong các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Công tác HSSV đã phối hợp với các đơn vị liên quan và các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên đã đẩy mạnh công tác tư vấn việc làm cho HSSV quan đến tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV như:

- Tổ chức ngày Hội việc làm dành cho HSSV cuối khóa;
- Phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm Hà Tĩnh phỏng vấn và tuyển chọn được 86 HSSV vào làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

2.2 Thống kê tình hình sinh viên ra trường có việc làm năm 2013

Năm 2013 là năm đầu tiên trường Đại học Hà Tĩnh có khóa sinh viên đại học ra trường, sau 12 tháng các em ra trường nhà trường đã chỉ đạo trực tiếp cho phòng Công tác HSSV triển khai xuống các khoa khảo sát trực tiếp tới sinh viên thông qua điện thoại và email để nắm số liệu về HSSV ra trường có việc làm. Sau khi các khoa báo cáo số liệu cụ thể phòng Công tác HSSV đã thống kê số liệu HSSV ra trường có việc làm năm 2013 như sau:

BẢNG 1. THỐNG KÊ VIỆC LÀM THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

Trình độ	Số sinh viên có phản hồi	Số SV có việc làm	Tỉ lệ %
Đại học	546	527	96,52
Cao đẳng	427	412	96,48
Trung cấp	158	148	93,67
Tổng	1131	1087	96,11

3. Định hướng công tác thời gian tới

- Nhà trường đã thành lập TT tư vấn và giới thiệu VL - Trực thuộc Phòng Công tác HSSV để phụ trách lĩnh vực tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV;
- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin xây dựng chuyên mục tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV trên hệ thống website của nhà trường;
- Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tích cực tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Đảng bộ về chương trình phát triển nguồn nhân lực; về công tác giáo dục hướng nghiệp và chương trình giải quyết việc làm;
- Tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu... Tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh;
- Nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp. Thường xuyên tuyên truyền cho HSSV nắm được một cách cơ bản mục tiêu đào tạo và các loại hình nghề nghiệp;
- Liên kết, tạo mối quan hệ với các cơ quan, khu công nghiệp, khu kinh tế, các xí nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp;
- Tổ chức hội chợ, ngày hội việc làm, tổ chức gặp gỡ với các chủ doanh nghiệp, nhà máy, nhằm tạo cho HSSV có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng của mình sau khi tốt nghiệp;
- Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Kỹ năng mềm tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng cần thiết trước khi tốt nghiệp;
- Tổ chức các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học để cung cấp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;
- Khảo sát, thống kê về việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp;

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực đối với những ngành mà nhà trường đào tạo và thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng lao động về chất lượng, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau khi tốt nghiệp;

- Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc.

Trên đây là báo cáo thống kê số lượng HSSV tốt nghiệp ra trường có việc làm năm 2013./. 2

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, CTHSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



ThS. Lê Thị Hương

BẢNG 2. TÌNH HÌNH VIỆC LÀM SINH VIÊN THEO NGÀNH ĐÀO TẠO

TT	Tên ngành/CTĐT	Số SV tốt nghiệp	Số sinh viên khảo sát	Tổng sinh viên có việc làm	Sinh viên có việc làm			Tổng sinh viên chưa có việc làm	Sinh viên chưa có việc làm			Tỉ lệ sinh viên có việc làm
					Nhà Nước	Tư nhân	Liên doanh		Tự tạo việc làm	Đi học	Số không có VL	
1	SP Vật lý (DHCCQ)	56	32	17	6	11		15	14		1	96.88
2	CNTT (DHCCQ)	81	15	5	3	2		10	10		0	100
3	QTKD (DHCCQ)	84	38	28	9	19		10	9		1	97.37
4	Sp Tiếng Anh (CBCQ)	69	37	25	8	15	2	12	10	1	1	97.3
5	SP TD - ĐĐ (CBCQ)	36	20	14	5	8	1	6	4	1	1	95
6	Kê toán (CBCQ)	296	150	81	21	56	4	69	57	5	7	95.33
7	SP Công nghệ (CBCQ)	67	21	15	5	9	1	6	5		1	95.24
8	Thư viện - Thiết bị (TCCN)	3	2	2	2	0		0	0	0	0	100
9	Văn thư - Lưu trữ (TCCN)	2	1	1	1	0		0	0		0	100
10	Kê toán DNSX (TCCN)	257	146	97	24	66	7	49	33	6	10	93.15
11	Kê toán HCSN (TCCN)	4	2	2	1	1		0	0		0	100
12	Kê toán DN TM-DV (TCCN)	17	7	4	1	3		3	3		0	100
13	Kê toán (DHCCQ)	450	223	112	28	76	8	111	100		11	95.07
4	GDMN (BHCQ)	121	65	60	16	40	4	5	5		0	100
5	SP Toán - Lý (CBCQ)	53	30	19	6	11	2	11	9	1	1	96.67
6	SP Toán - Tin (CBCQ)	35	21	12	5	6	1	9	7	1	1	95.24
7	SP Sinh - Hóa (CBCQ)	28	15	10	4	5	1	5	5		0	100

18	SP Văn - Sư (CDCQ)	38	23	9	6	3		14	12	1	1	95.65	
19	SP Mỹ thuật - GDGD (CDCQ)	25	13	7	7	0		6	5		1	92.31	
20	SP Toán học (DHCC)	54	25	18	12	6		7	6		1	96	
21	SP Hóa học (DHCC)	58	20	13	5	8		7	6		1	95	
22	Sp Tiếng Anh (DHCC)	39	20	9	4	5		11	10		1	95	
23	Ngôn ngữ Anh (DHCC)	17	6	6	3	3		0	0		0	100	
24	GDCT (DHCC)	58	31	9	4	5		22	20		2	93.55	
25	SP Tin học (DHCC)	47	26	14	5	9		12	11		1	96.15	
26	GDTH (DHCC)	53	45	40	11	24		5	5		0	100	
27	GDNN (CDCQ)	115	97	90	23	56		7	6		1	98.97	
Tổng		2163	1131	719	227	434		57	412	352	16	44	96.11

BÁO CÁO

Tình hình học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường sau 12 tháng có việc làm năm 2014 và những định hướng của năm 2015

Trường Đại học Hà Tĩnh được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung. Trường đào tạo nhiều ngành khác nhau: Kinh tế, Kỹ thuật, Công nghệ, Sư phạm, Ngoại ngữ, Nông nghiệp, Môi trường, Du lịch, dịch vụ... Hàng năm số lượng sinh viên ra trường gần 1500. Trong thời gian gần đây, việc làm trở nên khó tìm do nhiều nguyên nhân, trong đó có tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh có nhiều khó khăn, nhu cầu tuyển dụng lao động bị thu hẹp. Đối với các cơ quan, tổ chức nhà nước, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức ngày càng có yêu cầu cao hơn về chất lượng và có nơi thừa về số lượng. Một nguyên nhân khác, việc có thêm nhiều cơ sở đào tạo (trường cao đẳng, đại học) ra đời dẫn đến số lượng sinh viên được đào tạo ở cùng các ngành, chuyên ngành ngày càng nhiều. Về chủ quan, việc có được việc làm hay không, liên quan rất nhiều đến phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng của người được đào tạo. Thực tế cho thấy, số lượng ứng viên đăng ký dự tuyển hàng năm để tìm việc làm khá đông, song kết quả số người đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng còn rất hạn chế. Việc tuyển dụng sinh viên với những yêu cầu cao, việc sinh viên thiếu hoặc chưa có kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc được giao. Bên cạnh đó, sinh viên còn thiếu những thông tin về việc làm ở các đơn vị tuyển dụng trong và ngoài tỉnh cũng gây không ít khó khăn trong quá trình tìm kiếm công việc.. Nhận thức được tình hình này nhiều năm qua Trường Đại học Hà Tĩnh đã đẩy mạnh công tác tư vấn và giới thiệu việc làm cho HSSV cuối khóa và HSSV sau khi tốt nghiệp. Kết quả cụ thể của năm 2014 như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY, BAN GIÁM HIỆU

1. Đảng ủy, BGH thường xuyên quan tâm chỉ đạo về công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp, hàng tháng trong các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, họp Liên tịch chỉ đạo các khoa, trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm thường xuyên phối hợp, kết nối với các công ty, đơn vị, các trường có nhu cầu tuyển dụng nhằm đưa thông tin đến cho HSSV.

2. Nhà trường đã kiện toàn, thành lập Trung tâm Giới thiệu việc làm & Dịch vụ Hỗ trợ sinh viên. Đây là đơn vị trực thuộc nhà trường có chức năng tư vấn, hỗ trợ cho sinh viên về những vấn đề liên quan đến đời sống sinh hoạt, học tập, rèn luyện kỹ năng; nắm bắt tình hình việc làm của sinh viên khi ra trường,

tập, rèn luyện kỹ năng; nắm bắt tình hình việc làm của sinh viên khi ra trường, nắm bắt tình hình thị trường lao động trong và ngoài tỉnh nhằm giới thiệu việc làm cho sinh viên đồng thời tư vấn chiến lược đào tạo cho nhà trường; cung cấp lao động và tư vấn chuyên môn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong phạm vi các ngành nghề chuyên môn mà nhà trường có đào tạo; tổ chức và quản lý các dịch vụ khai thác, cho thuê (ngắn hạn) mặt bằng để hợp tác kinh doanh; tổ chức các hoạt động quảng bá thương hiệu, hình ảnh nhà trường với doanh nghiệp. Sau khi thành lập Trung tâm đã lập kế hoạch đi khảo sát hơn 500 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để kịp thời nắm thông tin và cập nhật thông tin việc làm cho HSSV.

3. Chỉ đạo Trung tâm Tin học, Ngoại ngữ và Kỹ năng mềm tăng cường công tác giảng dạy trang bị những kiến thức cần thiết về tin học, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn xin việc cho HSSV để HSSV có bản lĩnh vững và tự tin trong tìm việc làm và làm việc sau khi ra trường;

4. Chỉ đạo phòng Đào tạo, các khoa nâng cao chất lượng giảng dạy, chỉnh sửa chương trình, giáo án bài giảng phù hợp nhằm gắn đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, đồng thời tăng cường thời gian thực hành, thực tế tại các cơ quan, doanh nghiệp;

5. Trung tâm Giới thiệu việc làm và Dịch vụ hỗ trợ sinh viên thường xuyên khảo sát nhu cầu việc làm của cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp ra trường; phối hợp với các khoa tăng cường kết nối thông tin việc làm của HSSV, khảo sát nắm tình hình HSSV đã có việc làm và việc làm đúng chuyên ngành để có định hướng phù hợp cho công tác đào tạo của nhà trường;

6. Chỉ đạo Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức nhiều hình thức CLB để hỗ trợ về kỹ năng cũng như giới thiệu việc làm cho HSSV; Đoàn và Hội đã chủ động kết nối các doanh nghiệp, đơn vị, sở, ban, ngành để ĐVTN được tiếp cận thực tế với các sở, ban, ngành và các doanh nghiệp nhằm nâng cao khả năng thực hành và tìm kiếm thông tin.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG CÔNG TÁC TƯ VẤN VÀ GTVL NĂM HỌC 2014-2015

1. Việc làm bán thời gian cho HSSV

- CLB Gia sư đã giới thiệu gần 300 lượt sinh viên tham gia gia sư nhằm trau dồi kiến thức thực hành và tăng thêm thu nhập để phục vụ cho công việc học tập (Xây dựng các quy định, chương trình, kế hoạch hoạt động và kiểm tra giám sát hoạt động của CLB);

- Khảo sát nhu cầu của HSSV các ngành ngoài sư phạm có nhu cầu làm thêm nâng cao kiến thức thực hành, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, thích nghi

với xã hội và kết nối với các DN. Việc làm này đã được thực hiện trên 800 HSSV.

- Kết nối với các đơn vị như VNPT, Viettel, Mobifone tìm kiếm việc làm bán thời gian cho sinh viên qua đó đã giới thiệu hàng trăm lượt sinh viên tham gia, riêng đội ngũ cộng tác viên cứng của Trung tâm có hơn 30 SV hàng tháng tham gia có thu nhập trên 1.000.000/tháng.

2. Việc làm cho HSSV sau khi ra trường

- Tổ chức 02 Hội nghị tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường năm 2014, thời gian 03 buổi tại 2 cơ sở thu hút hơn 800 HSSV tham gia;

- Thường xuyên kết nối với sàn giao dịch việc làm Hà Tĩnh, sàn giao dịch việc làm Kỳ Anh, sàn giao dịch việc làm Nghệ An để tìm kiếm thông tin và giới thiệu việc làm cho HSSV qua đó đã giới thiệu nhiều vị trí tuyển dụng cho HSSV;

- Khảo sát trực tiếp nhu cầu việc làm của 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh và các tỉnh khác với gần 400 cơ quan, doanh nghiệp trong đó Trung tâm trực tiếp khảo sát gần 100 cơ quan, DN và thông qua sàn giao dịch việc làm của tỉnh hơn 300 cơ quan, DN;

- Thường xuyên đăng tải thông tin việc làm lên trang Website của trường và cập nhật thông tin việc làm liên tục hàng tháng, trong năm qua Trung tâm đã cập nhật hơn 500 vị trí tuyển dụng khác nhau của hơn 40 công ty qua đó giúp HSSV tiếp cận kịp thời các thông tin tuyển dụng;

- Trung tâm Giới thiệu việc làm và Dịch vụ hỗ trợ sinh viên đã phối hợp với các khoa điều tra, khảo sát thông tin về việc làm của HSSV tốt nghiệp ra trường năm 2014 qua đó có các giải pháp nhằm hỗ trợ HSSV những năm tiếp theo ra trường tìm kiếm việc làm.

3. Thống kê việc làm của HSSV tốt nghiệp năm 2014

Năm 2015 là năm thứ 4 Trường Đại học Hà Tĩnh có sinh viên đại học ra trường, với số lượng 2006 HSSV, sau 6 tháng HSSV tốt nghiệp ra trường đi liên hệ công tác, Trung tâm Giới thiệu việc làm & Dịch vụ hỗ trợ sinh viên đã phối hợp với các khoa chủ động điều tra khảo sát thông tin việc làm của sinh viên với kết quả thu được 95,94% HSSV có việc làm. Cụ thể như sau:

BẢNG 1. THỐNG KÊ VIỆC LÀM THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

Trình độ	Số sinh viên được khảo sát	Số SV có việc làm	Tỉ lệ %
Đại học	621	595	95,81
Cao đẳng	419	402	95,94
Trung cấp	69	67	97,10
Tổng	1109	1064	95,94

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN TỒN TẠI

1. Nhà trường chưa giới thiệu được cho HSSV đi làm được theo đúng chuyên ngành được đào tạo và mang tính chất ổn định, đây cũng là vấn đề khó hiện nay vì nền kinh tế nước ta đang gặp nhiều khó khăn.
2. Một số đơn vị, một số khoa trong trường chưa thực sự quan tâm chỉ đạo và đặt vấn đề hỗ trợ tư vấn, giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho HSSV của khoa mình, còn chờ đợi ở nhà trường, chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV tại các khoa.
3. HSSV không có sự định hướng trước cho ngành nghề mình đang theo học và chuẩn bị những kiến thức cần thiết sau khi ra trường xin việc, vẫn còn mang nặng tư tưởng bị động trong khâu xin việc, không năng động, không nỗ lực học tập thật tốt và còn thiếu các kỹ năng mềm cần thiết để thích ứng với nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động.
4. Sau khi ra trường thông tin phản hồi từ HSSV cho nhà trường về tình hình việc làm của HSSV rất ít, chính điều này gây khó khăn cho nhà trường trong công tác nắm bắt thông tin việc làm của HSSV để từ đó có chiến lược trong đào tạo và tư vấn GTVL. Vì trong thực tế HSSV phần đa đã có việc làm nhưng không ổn định và công việc không đúng với ngành nghề được học nên chưa có sự phản hồi.
5. Nhà trường đã chủ động liên hệ với HSSV theo các thông tin đã đăng ký trước lúc tốt nghiệp nhưng sau khi ra trường nhiều thông tin thay đổi nên sự kết nối này cũng không hiệu quả. Vì vậy, số liệu ở đây chưa thật chính xác, trên thực tế có thể cao hơn nhiều vì một số sinh viên tìm được việc làm ở các tỉnh xa không phản hồi trở lại cho khoa, cho trường.
6. Trung tâm Giới thiệu việc làm & Dịch vụ hỗ trợ sinh viên đã cung cấp thông tin, giới thiệu các công ty, cơ sở tuyển dụng cho sinh viên vậy nhưng để nắm thông tin sinh viên tìm được việc làm qua giới thiệu của này của trung tâm lại chưa có. Điều đó do nguyên nhân sinh viên không thông tin phản hồi trở lại mà Trung tâm thì chưa có điều kiện khảo sát lại việc mình giới thiệu.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Số lượng HSSV ra trường năm 2015

TT	Lớp	Số lượng	LHS Lào	Ghi chú
1.	K4 QTKD	66	8	Đại học
2.	K4A Kế toán	90		Đại học
3.	K4B Kế toán	86		Đại học
4.	K4C Kế toán	96		Đại học
5.	K4 TCNH	72	5	Đại học
6.	K19A Kế toán	65		Cao đẳng

7.	K19B Kế toán	75		Cao đẳng
8.	K32 KT DN	44		Trung cấp
9.	K4 GDTH	48		Đại học
10.	K4 GDMN	43		Đại học
11.	K19 GDMN	57		Cao đẳng
12.	K19 GDTH	31		Cao đẳng
13.	K4 SP Toán	31		Đại học
14.	K4 SP Hóa học	22		Đại học
15.	K4 SP Anh	32		Đại học
16.	K4 NN Anh	19		Đại học
17.	K19 SP Anh	25		Cao đẳng
18.	K4 CNTT	30	12	Đại học
19.	K19 CNTT	10		Cao đẳng
20.	K4 GDCT	20	8	Đại học
21.	K32 Thú y	15		Trung cấp
Tổng		977	33	

2. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

2.1. Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh Đảng bộ về chương trình phát triển nguồn nhân lực; về công tác giáo dục hướng nghiệp và chương trình giải quyết việc làm;

2.2. Xây dựng hệ thống Website của Trung tâm GTVL&DVHTSV để HSSV nắm bắt các thông tin tuyển dụng từ các công ty, doanh nghiệp, cơ quan một cách tốt hơn;

2.3. Tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu, các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động nhằm nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp; tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh;

2.4. Liên kết, tạo mối quan hệ với các cơ quan, khu công nghiệp, khu kinh tế, các xí nghiệp, nhà máy, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Đặc biệt tăng cường hơn nữa sự kết nối với Khu kinh tế Vũng Áng, Hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, các sàn giao dịch, các chương trình kinh tế trọng điểm của tỉnh để sinh viên có cơ sở thực hành, thực tập tốt và có cơ hội tìm kiếm thông tin việc làm;

2.5. Tổ chức Hội nghị việc làm, hội chợ, ngày hội việc làm; tổ chức gặp gỡ với các chủ doanh nghiệp, nhà máy, nhằm tạo cho HSSV có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng của mình sau khi tốt nghiệp;

2.6. Hỗ trợ, tư vấn các kỹ năng cần thiết, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng phù hợp, cần thiết trước khi tốt nghiệp;

2.7. Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc. Xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, thống kê việc làm của HSSV sau tốt nghiệp, đánh giá thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng cho nhà trường, cung cấp số lượng HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;

2.8. Để những định hướng trên được thực hiện tốt đề nghị các tổ chức đoàn thể trong trường, các đơn vị đặc biệt các khoa phối hợp tốt với Trung tâm GTVL & DVHTSV đẩy mạnh hơn nữa việc tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV. Trung tâm Tư vấn và GTVL phối hợp cùng các khoa cần lập nhiều kênh phối hợp để thống kê một cách chính xác số liệu HSSV ra trường có việc làm (việc làm đúng chuyên ngành và trái chuyên ngành) với địa chỉ và công việc cụ thể của HSSV. Yêu cầu các Khoa chủ động tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho sinh viên khoa mình. Chỉ đạo tốt hơn công tác nắm bắt tình hình sinh viên có việc làm sau khi ra trường.

2.9. Trung tâm tư vấn và GTVL cần tích cực nắm bắt thông tin, thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV các vị trí tuyển dụng mang tính chất ổn định và đúng với ngành nghề đào tạo.

2.10. Phối hợp tốt với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nắm bắt, thiết lập các kênh thông tin nhằm giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp ra trường tìm được việc làm ổn định.

2.11. Chỉ đạo tốt công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh THPT, bởi vì hiện nay có những ngành nghề nhu cầu việc làm nhiều như ngành nông nghiệp, ngành du lịch, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng... nhưng thí sinh dự thi lại không lựa chọn những ngành này để học trong lúc đó thực tế những ngành này đang thiếu nhân lực.

Trên đây là báo cáo tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp ra trường năm 2014 và những định hướng về công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV năm 2015./. *Z*

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT;
- BGD&ĐT;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ TĨNH
Th.S Lê Thị Hương

BẢNG 2. TÌNH HÌNH VIỆC LÀM SINH VIÊN THEO NGÀNH ĐÀO TẠO

TT	Tên ngành/CTĐT	Số SV tốt nghiệp	Số sinh viên khảo sát	Tổng sinh viên có việc làm	Sinh viên có việc làm			Tổng sinh viên chưa có việc làm	Sinh viên chưa có việc làm			Tỉ lệ sinh viên có việc làm
					Nhà Nước	Tur nhân	Liên doanh		Tự tạo việc làm	Đi học	Số không có VL	
1	SP Vật lý (ĐHCQ)	35	16	8	4	4	0	8	7	1	93.75	
2	QTKD (ĐHCQ)	78	42	23	7	15	1	19	17	2	95.24	
3	Kế toán (ĐHCQ)	480	283	168	41	120	7	115	104	11	96.11	
4	Kế toán DNSX (TCCN)	93	51	29	9	18	2	22	18	2	96.08	
5	Kế toán DNTM - DV (TCCN)	1	1	1	1	0	0	0	0	0	100	
6	GDMN (ĐHCQ)	211	122	71	18	50	3	51	46	5	95.9	
7	GDMN (CĐCQ)	293	171	101	25	70	6	70	63	7	95.91	
8	Kế toán (CĐCQ)	350	205	121	30	81	10	84	71	5	96.1	
9	SP Toán học (ĐHCQ)	48	24	12	5	5	2	12	11	1	95.83	
10	SP Hóa học (ĐHCQ)	45	22	11	5	2	4	11	10	1	95.45	
11	Sp Tiếng Anh (ĐHCQ)	64	33	18	6	11	1	15	14	1	96.97	
12	GDCT (ĐHCQ)	50	25	13	5	8	0	12	11	1	96	
13	CNIT (ĐHCQ)	69	36	20	7	13	0	16	14	2	94.44	
14	GDTH (ĐHCQ)	36	17	8	4	4	0	9	8	1	94.12	
15	SP Tin học (ĐHCQ)	1	1	1	1	0	0	0	0	0	100	
16	SP Toán học (CĐCQ)	24	9	3	3	0	0	6	5	1	88.89	
17	SP Sinh học (CĐCQ)	18	6	2	2	0	0	4	4	0	100	
18	SP Tiếng Anh (CĐCQ)	40	19	9	4	5	0	10	8	1	94.74	
19	GDTC (CĐCQ)	13	3	0	0	0	0	3	3	0	100	
20	SP Toán - Tin (CĐCQ)	2	2	1	1	0	0	1	1	0	100	
21	SP Văn - Sử (CĐCQ)	1	1	1	1	0	0	0	0	0	100	

22	SP TD - ĐĐ (CDCQ)	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	100
23	Chăn nuôi - Thú y (TCCN)	19	6	3	1	2	0	3	0	0	3	0	0	0	0	100
24	Trồng trọt - BVTV (TCCN)	6	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100
25	Thủy lợi TH (TCCN)	11	2	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	100
26	Quản lý đất đai (TCCN)	9	3	2	2	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	100
27	Lâm sinh (TCCN)	6	5	1	1	0	0	4	0	0	4	0	0	0	0	100
28	SP Toán (CDCQ)	2	2	1	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	100
Tổng		2006	1109	631	187	408	36	478	425	8	45	95.94				

BÁO CÁO
Khảo sát tình hình học sinh sinh viên tốt nghiệp sau 12 tháng ra trường có việc làm năm 2015 và những định hướng của năm 2016

Thực hiện Công văn số 178/TĐHHT-TTHTSV ngày 22/2/2016 về việc khảo sát, lấy thông tin HSSV có việc làm sau tốt nghiệp năm 2015 sau hơn 2 tháng phối hợp với các Khoa, Cựu sinh viên, Trung tâm GTVL&DVHTSV đã thu được kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Công tác khảo sát việc làm của sinh viên đã được triển khai từ những năm học trước nên cán bộ tham gia khảo sát, lấy số liệu đã có kinh nghiệm.
- Công tác lấy thông tin việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường.
- Các cựu sinh viên giữ mối liên hệ với khoa đào tạo và các sinh viên đang học ở trường nên thông tin thu được đáng tin cậy và đầy đủ.

2. Khó khăn

- Số lượng sinh viên tốt nghiệp được phân tán khắp các địa phương trên toàn quốc.
- Địa chỉ liên hệ lưu trong hồ sơ của cựu sinh viên đa phần là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên tốt nghiệp đã đi làm xa nhà.
- Một số sinh viên quá bận công việc nên không quan tâm đến gửi phản hồi hoặc thay đổi số điện thoại nên không thể liên lạc.

II. QUY TRÌNH, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT LẤY THÔNG TIN

- Nhà trường đã chỉ đạo Trung tâm GTVL&DVHTSV phối hợp với các khoa khảo sát tình hình việc làm của sinh viên năm 2015.
- Cán bộ Trung tâm GTVL&DVHTSV phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa đào tạo lập danh sách địa chỉ các sinh viên ra trường có việc làm.
- Thông tin cho Cựu sinh viên nhập thông tin qua Phiếu khảo sát tại trang Website của Trung tâm GTVL&DVHTSV.
- Phiếu khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên năm 2015 bao gồm những nội dung sau:
 - + Các thông tin chung về tên, ngành học, bậc học, xếp loại tốt nghiệp, địa chỉ liên lạc của sinh viên đã tốt nghiệp Đại học và cao đẳng.
 - + Tình hình việc làm hiện nay.
 - + Mức thu nhập từ công việc hiện nay của sinh viên.
 - + Bổ sung các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên tìm việc làm và tiếp cận công việc.

- + Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với công việc hiện nay của sinh viên.
- Phương pháp sử dụng để điều tra:
 - + Trước khi sinh viên ra trường Trung tâm GTVL&DVHTSV đã giới thiệu cho sinh viên địa chỉ để truy cập và nhập thông tin sau tốt nghiệp có việc làm để nhà trường thống kê.
 - + Kết hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa khảo sát trực tiếp tới sinh viên thông qua điện thoại và e-mail, facebook.

III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA HSSV TỐT NGHIỆP NĂM 2015

Tổng số sinh viên Đại học và Cao đẳng, Trung cấp tốt nghiệp hệ chính quy năm 2015 là 1041 sinh viên, trong đó:

- Bachelor: 687 sinh viên
- Bachelor: 302 sinh viên
- Bachelor: 52 sinh viên

1. Kết quả đạt được

BẢNG 1. THỐNG KÊ VIỆC LÀM THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

Trình độ	Số sinh viên được khảo sát	Số SV có việc làm	Tỉ lệ %
Đại học	468	451	96,37
Cao đẳng	237	235	99,16
Trung cấp	31	30	96,78
Tổng	736	716	97,28

2. Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

a. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp 12 tháng, theo thống kê có 97,28 % sinh viên đã có việc làm.

b. Tình hình việc làm của sinh viên so với chuyên ngành đã học

Trong số sinh viên đã có việc làm thì 87% là làm đúng với chuyên ngành đã học. Đây là tín hiệu tốt, chứng tỏ chương trình đào tạo của trường ta ngày càng phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

c. Mức độ hài lòng với công việc

Trong quá trình khảo sát bằng phiếu điều tra, lấy thông tin trực tiếp qua điện thoại và các trang mạng xã hội, Trung tâm GTVL&DVHTSV đã thăm dò ý kiến của Sinh viên về công việc hiện tại qua đó đã nhận thấy hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại (80,7%). Một số ít sinh viên chưa hài lòng với công việc vì một số lý do như sau: Công việc chưa phù hợp với bản thân, công việc không đúng với chương trình được học, thu nhập thấp, điều kiện làm việc không tốt, môi trường

không phù hợp, công việc không giúp sinh viên học hỏi được nhiều để phát triển bản thân, đề thăng tiến, công việc áp lực cao. Hầu hết các Cựu sinh viên đều đưa ra ý kiến đề xuất như sau:

- Tăng cường đào tạo bổ sung Ngoại ngữ, tin học cho sinh viên;
- Tăng thực hành, thực tế trong thời gian học ở trường;
- Cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng;
- Tổ chức cho sinh viên được giao lưu, học hỏi nhiều hơn với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Số lượng Sinh viên ra trường năm 2016

TT	Lớp	Số lượng	LHS Lào	Ghi chú
1.	K5 QTKD	20	12	Đại học
2.	K5A Kế toán	52	1	Đại học
3.	K5B Kế toán	42	1	Đại học
4.	K5 TCNH	40	33	Đại học
5.	K20 Kế toán	48		Cao đẳng
6.	K33 GDMN	36		Trung cấp
7.	K33 KT	22		Trung cấp
8.	K5 GDTH	9		Đại học
9.	K5 GDMN	60		Đại học
10.	K20A GDMN	45		Cao đẳng
11.	K20B GDMN	50		Cao đẳng
12.	K5 SP Toán	18		Đại học
13.	K5 KHMT	27	26	Đại học
14.	K5 SP Anh	8		Đại học
15.	K5 NN Anh	7		Đại học
16.	K20 SP Anh	32		Cao đẳng
17.	K5 CNTT	21	18	Đại học
18.	K5 GDCT	22	22	Đại học
19.	K33 Chăn nuôi - Thú y	20		Trung cấp
Tổng		579	113	

2. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

2.1. Tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu, các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động nhằm nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp; tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh;

2.2. Hỗ trợ, tư vấn các kỹ năng cần thiết, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng phù hợp, cần thiết trước khi tốt nghiệp;

2.3. Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc. Xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, thống kê việc làm của HSSV sau tốt nghiệp, đánh giá thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng cho nhà trường, cung cấp số lượng HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;

2.4. Nhà trường cần tăng cường hơn nữa hướng nghiệp cho Sinh viên; tổ chức Hội chợ việc làm, đưa doanh nghiệp đến trường gặp gỡ SV, đưa SV đến với doanh nghiệp,... nhằm giúp SV có nhiều cơ hội việc làm sau khi ra trường;

2.5. Theo kết quả khảo sát sinh viên thì tỷ lệ sinh viên ra trường còn cần phải đào tạo thêm khá nhiều; theo một số thông tin phản hồi từ SV sau nhiều lần liên hệ trực tiếp, cần phải liên kết chặt chẽ giữa học và thực hành;

2.6. Nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng các thiết bị, công nghệ mới trong thực hành để phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

2.7. Trung tâm tư vấn và GTVL cần tích cực nắm bắt thông tin, thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV các vị trí tuyển dụng mang tính chất ổn định và đúng với ngành nghề đào tạo;

2.8. Phối hợp tốt với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nắm bắt, thiết lập các kênh thông tin nhằm giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp ra trường tìm được việc làm ổn định;

2.9. Chỉ đạo tốt công tác tư vấn tuyển sinh cho học sinh THPT, bởi vì hiện nay có những ngành nghề nhu cầu việc làm nhiều như ngành nông nghiệp, ngành du lịch, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng... nhưng thí sinh dự thi lại không lựa chọn những ngành này để học trong lúc đó thực tế những ngành này đang thiếu nhân lực.

Trên đây là báo cáo khảo sát tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp ra trường năm 2015 và những định hướng về công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV năm 2016./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các PHT;
- BGD&ĐT;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Th.S Lê Thị Hương

BẢNG 2. THỐNG KÊ VIỆC LÀM CỤ SINH VIÊN THEO NGÀNH

TT	Tên ngành/CTĐT	Số SV tốt nghiệp	Số sinh viên khảo sát	Tổng sinh viên có việc làm	Sinh viên có việc làm			Sinh viên chưa có việc làm			Tỷ lệ sinh viên có việc làm
					Nhà Nước	Tư nhân	Liên doanh	Tổng sinh viên chưa có việc làm	Sinh viên chưa có việc làm	Số không có VL	
								Khởi nghiệp, Kinh tế Hộ Gia đình	Đi học		
1	Kế toán (ĐHCQ)	315	215	112	28	76	8	97	6	97.21	
2	SP Toán học (ĐHCQ)	30	22	9	4	5	0	12	1	95.45	
3	SP Vật lý (ĐHCQ)	1	1	1	1	0	0	0	0	100	
4	SP Hóa học (ĐHCQ)	22	15	7	4	3	0	7	1	93.33	
5	Sp Tiếng Anh (ĐHCQ)	31	16	8	4	4	0	7	1	93.75	
6	GDCT (ĐHCQ)	19	14	6	3	3	0	7	1	92.86	
7	CNTT (ĐHCQ)	25	15	8	4	4	0	6	1	93.33	
8	GDTH (ĐHCQ)	48	32	30	9	21	0	2	0	100	
9	GDMN (ĐHCQ)	47	36	31	9	22	0	5	0	100	
10	QTKD (ĐHCQ)	63	45	15	5	7	3	27	3	93.33	
11	TCNH (ĐHCQ)	68	42	16	6	8	2	24	2	95.24	
12	Ngôn ngữ Anh (ĐHCQ)	18	15	8	4	4	0	6	1	93.33	
13	SP Toán học (CĐCQ)	1	1	1	1	0	0	0	0	100	
14	Sp Tiếng Anh (CĐCQ)	25	18	8	4	3	1	9	1	94.44	
15	GDTC (CĐCQ)	1	1	1	0	1	0	0	0	100	
16	GDTH (CĐCQ)	30	22	18	6	12	0	3	1	100	
17	GDMN (CĐCQ)	65	45	36	10	26	0	6	2	97.78	
18	CNTT (CĐCQ)	9	5	4	1	3	0	1	0	100	
19	Kế toán (CĐCQ)	171	145	56	15	31	10	80	9	100	
20	Kế toán DN (TCCN)	40	25	17	6	10	1	6	1	96	
21	Chấn nuôi - Thú y (TCCN)	12	6	6		3	3	0	0	100	
Tổng		1041	736	398	124	246	28	305	13	20	97.28

BÁO CÁO

Khảo sát tình hình học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường sau 12 tháng có việc làm năm 2016 và những định hướng của năm 2017

Thực hiện Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc khảo sát, lấy thông tin HSSV có việc làm sau tốt nghiệp năm 2016 Trường Đại học Hà Tĩnh đã chỉ đạo Trung tâm DVHTSV phối hợp với các khoa điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp ra trường năm 2016, sau 1 tháng đã thu được kết quả như sau:

1. Tình hình chung

a) Thuận lợi

- Công tác khảo sát việc làm của sinh viên đã được triển khai từ những năm học trước nên cán bộ tham gia khảo sát, lấy số liệu đã có kinh nghiệm.
- Công tác lấy thông tin việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường.

b) Khó khăn

- Số lượng lưu học sinh Lào tốt nghiệp về nước nhiều 114 sinh viên nên sinh viên tốt nghiệp phản hồi ít, số điện thoại không liên hệ được.
- Một số sinh viên quá bận công việc nên không quan tâm đến gửi phản hồi hoặc thay đổi số điện thoại sau khi ra trường nên không thể liên lạc.
- Số lượng sinh viên tốt nghiệp được phân tán khắp các địa phương trên toàn quốc.

2. Quy trình, nội dung, phương pháp khảo sát lấy thông tin

- Nhà trường đã chỉ đạo Trung tâm DVHTSV phối hợp với các khoa khảo sát tình hình việc làm của sinh viên năm 2016.

- Cán bộ Trung tâm DVHTSV phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa đào tạo lập danh sách địa chỉ các sinh viên ra trường có việc làm.

- Thông tin cho Cựu sinh viên nhập thông tin qua Phiếu khảo sát tại trang Website của nhà trường.

- Phiếu khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên năm 2016 bao gồm những nội dung sau:

+ Các thông tin chung về tên, ngành học, bậc học, xếp loại tốt nghiệp, địa chỉ liên lạc của sinh viên đã tốt nghiệp Đại học.

+ Tình hình việc làm hiện nay.

+ Mức thu nhập từ công việc hiện nay của sinh viên.

+ Bổ sung các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên tìm việc làm và tiếp cận công việc.

+ Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với công việc hiện nay

của sinh viên.

- Phương pháp sử dụng để điều tra:

+ Trước khi sinh viên ra trường Trung tâm DVHTSV đã giới thiệu cho sinh viên địa chỉ để truy cập và nhập thông tin sau tốt nghiệp có việc làm để nhà trường thống kê.

+ Kết hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa khảo sát trực tiếp tới sinh viên thông qua điện thoại trực tiếp và e-mail, facebook.

3. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của Sinh viên tốt nghiệp năm 2017

Tổng số sinh viên Đại học chính quy tốt nghiệp năm 2016 là 320 trong đó có 160 sinh viên liên hệ được.

a) Kết quả đạt được

TT	Mục	Số lượng	Tỉ lệ
1	Số sinh viên có việc làm	154	154/160
2	Cơ quan nhà nước	47	47/160
3	Doanh nghiệp tư nhân	64	64/160
4	Liên doanh nước ngoài	2	2/160
5	Tự tạo việc làm	39	39/160
6	Đi học	2	2/160
7	Chưa có việc làm	6	6/160

b) Thông tin việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Tính đến tháng 8/2017 sau khi tốt nghiệp, theo thống kê có 96,25 % sinh viên đã có việc làm. Đây là tín hiệu tốt, chứng tỏ chương trình đào tạo của trường ta ngày càng phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội..

- Trong quá trình khảo sát bằng phiếu điều tra, lấy thông tin trực tiếp qua điện thoại và các trang mạng xã hội, Trung tâm DVHTSV khảo sát xin ý góp ý của sinh viên cho nhà trường. Hầu hết các ý kiến đề xuất như sau:

- Tăng cường đào tạo bổ sung Ngoại ngữ, tin học cho sinh viên;
- Tăng thực hành, thực tế trong thời gian học ở trường;
- Cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng;
- Tổ chức cho sinh viên được giao lưu, học hỏi nhiều hơn với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

4. Định hướng trong thời gian tới

- Tổ chức các hội nghị tư vấn việc làm, mời các doanh nghiệp về chia sẻ trao đổi về kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

cho sinh trường

- Tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu, các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động nhằm nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp; tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh;
- Hỗ trợ, tư vấn các kỹ năng cần thiết, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng phù hợp, cần thiết trước khi tốt nghiệp;
- Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc. Xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, thống kê việc làm của HSSV sau tốt nghiệp, đánh giá thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng cho nhà trường, cung cấp số lượng HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;
- Nhà trường cần tăng cường hơn nữa hướng nghiệp cho Sinh viên; tổ chức Hội chợ việc làm, đưa doanh nghiệp đến trường gặp gỡ SV, đưa SV đến với doanh nghiệp,... nhằm giúp SV có nhiều cơ hội việc làm sau khi ra trường;
- Theo kết quả khảo sát sinh viên thì tỷ lệ sinh viên ra trường còn cần phải đào tạo thêm khá nhiều; theo một số thông tin phản hồi từ SV sau nhiều lần liên hệ trực tiếp, cần phải liên kết chặt chẽ giữa học và thực hành;
- Nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng các thiết bị, công nghệ mới trong thực hành để phù hợp với yêu cầu thực tiễn;
- Trung tâm DVHTSV cần tích cực nắm bắt thông tin, thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV các vị trí tuyển dụng mang tính chất ổn định và đúng với ngành nghề đào tạo;
- Phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài nước ký kết hợp tác cho sinh viên thực tập sinh hưởng lương tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Phối hợp tốt với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nắm bắt, thiết lập các kênh thông tin nhằm giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp ra trường tìm được việc làm ổn định;

Trên đây là báo cáo khảo sát tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp ra trường 12 tháng đầu sau tốt nghiệp năm 2016 và những định hướng về công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV năm 2017./.

Nơi nhận:

- BGDDT;
- Hiệu trưởng, các PHT (để biết);
- TTDVHTSV, các khoa;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Đình Thọ

BẢNG 2. THÔNG KÊ VIỆC LÀM CỨU SINH VIÊN THEO NGÀNH

TT	Tên ngành/CTĐT	Số SV tốt nghiệp	Số SV liên lạc được	Có việc làm					Chưa có việc làm	Tỉ lệ SV có việc làm/Số liên lạc
				Nhà nước	Tư nhân	Liên doanh	Tự tạo việc làm	Đi học		
1	Giáo dục mầm non (DH)	54	43	23	15		4	1	97.67	
2	Giáo dục Tiểu học.(DH)	9	9	4	4		1		100	
3	Sư phạm Toán học.(DH)	17	8	5	2	1			100	
4	Sư phạm Tiếng Anh (DH)	8	5	2	3				100	
5	Ngôn ngữ Anh (DH)	7	6	1	5				100	
6	Kế toán (DH)	91	41	3	21		15	1	100	
7	Khoa học môi trường (DH)	27	3		3		0		97.56	
8	Công nghệ thông tin (DH)	22	13	2	2		7		100	
10	Quản trị kinh doanh.(DH)	20	6	1	1	1	3	2	84.62	
11	Tài chính – Ngân hàng. (DH)	43	13	5	6		1	1	100	
12	GDCT (DH)	22	13	1	2		8	2	100	
Tổng		320	160	47	64	2	39	2	84.62	
									96,25	

BÁO CÁO
Khảo sát tình hình học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm năm 2017 và những định hướng của năm 2018

Thực hiện Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc khảo sát, lấy thông tin HSSV có việc làm sau tốt nghiệp năm 2017 Trường Đại học Hà Tĩnh đã chỉ đạo Trung tâm DVHTSV phối hợp với các khoa điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp ra trường năm 2017, sau 2 tháng đã thu được kết quả như sau:

1. Tình hình chung

a) Thuận lợi

- Công tác khảo sát việc làm của sinh viên đã được triển khai từ những năm học trước nên cán bộ tham gia khảo sát, lấy số liệu đã có kinh nghiệm.
- Công tác lấy thông tin việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường.

b) Khó khăn

- Một số sinh viên quá bận công việc nên không quan tâm đến gửi phản hồi hoặc thay đổi số điện thoại sau khi ra trường nên không thể liên lạc.
- Số lượng sinh viên tốt nghiệp được phân tán khắp các địa phương trên toàn quốc.
- Số lượng sinh viên quốc tế tốt nghiệp hàng năm nhiều nên thông tin số liên hệ qua điện thoại còn hạn chế.
- Địa chỉ liên hệ lưu trong hồ sơ của cựu sinh viên đa phần là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên tốt nghiệp đã đi làm xa nhà.

2. Quy trình, nội dung, phương pháp khảo sát lấy thông tin

- Nhà trường đã chỉ đạo Trung tâm DVHTSV phối hợp với các khoa khảo sát tình hình việc làm của sinh viên năm 2017.
- Cán bộ Trung tâm DVHTSV phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa đào tạo lập danh sách địa chỉ các sinh viên ra trường có việc làm.
- Thông tin cho Cựu sinh viên nhập thông tin qua Phiếu khảo sát tại trang Website của nhà trường.
- Phiếu khảo sát tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên năm 2017 bao gồm những nội dung sau:
 - + Các thông tin chung về tên, ngành học, bậc học, xếp loại tốt nghiệp, địa chỉ liên lạc của sinh viên đã tốt nghiệp Đại học.
 - + Tình hình việc làm hiện nay.
 - + Bổ sung các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên tìm việc làm và tiếp cận công việc.

+ Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với công việc hiện nay của sinh viên.

- Phương pháp sử dụng để điều tra:

+ Trước khi sinh viên ra trường Trung tâm DVHTSV đã giới thiệu cho sinh viên địa chỉ để truy cập và nhập thông tin sau tốt nghiệp có việc làm để nhà trường thống kê.

+ Kết hợp với cán bộ quản lý sinh viên các Khoa khảo sát trực tiếp tới sinh viên thông qua điện thoại trực tiếp và e-mail, facebook.

3. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của Sinh viên Đại học chính quy tốt nghiệp năm 2017

Tổng số sinh viên Đại học chính quy tốt nghiệp năm 2017 là 660. Số sinh viên liên lạc được là 419 sinh viên liên lạc được.

Trong tổng số 419 sinh viên liên hệ được đã có 403 sinh viên có việc làm (chiếm 96,18%). Trong đó số sinh viên làm việc tại các cơ quan nhà nước 86 (21,34%), tại doanh nghiệp tư nhân 199 (49,38%), liên doanh nước ngoài 10 (2,48%), tự tạo việc làm 98 (24,32%) và số sinh viên đi học 10 (2,48%).

- Tính đến tháng 4/2018 sau khi tốt nghiệp, theo thống kê có 96,18% sinh viên đã có việc làm. Đây là tín hiệu tốt, chứng tỏ chương trình đào tạo của trường ta ngày càng phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- Trong quá trình khảo sát bằng phiếu điều tra, lấy thông tin trực tiếp qua điện thoại và các trang mạng xã hội, Trung tâm DVHTSV đã thăm dò ý kiến của Sinh viên về công việc hiện tại qua đó đã nhận thấy hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại. Một số ít sinh viên chưa hài lòng với công việc vì một số lý do như sau: Công việc chưa phù hợp với bản thân, công việc không đúng với chương trình được học, thu nhập thấp, điều kiện làm việc không tốt, môi trường không phù hợp, công việc không giúp sinh viên học hỏi được nhiều để phát triển bản thân, để thăng tiến, công việc áp lực cao. Hầu hết các Cựu sinh viên đều đưa ra ý kiến đề xuất như sau:

- Tăng cường đào tạo bổ sung Ngoại ngữ, tin học cho sinh viên;

- Tăng thực hành, thực tế trong thời gian học ở trường;

- Cập nhật chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng;

- Tổ chức cho sinh viên được giao lưu, học hỏi nhiều hơn với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

4. Định hướng trong thời gian tới

4.1. Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

- Tổ chức các buổi nói chuyện, tổ chức các lớp học, cung cấp tài liệu, các câu lạc bộ hướng nghiệp, các hoạt động ngoại khoá, các buổi giao lưu với đơn vị sử dụng lao động nhằm nâng cao nhận thức cho HSSV về các loại hình nghề nghiệp, giúp HSSV bổ sung kiến thức thực tế và các kỹ năng cần thiết để hoà nhập với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp; tuyên truyền cho HSSV nắm được cơ bản nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh;

- Hỗ trợ, tư vấn các kỹ năng cần thiết, các khóa bồi dưỡng ngắn hạn nhằm trang bị cho HSSV những kỹ năng phù hợp, cần thiết trước khi tốt nghiệp;

Và đơn
lao
lạ

na.

sinh
ng

- Thiết lập hệ thống thông tin về việc làm, thông tin hai chiều giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực và nhu cầu sử dụng lao động để tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV; giúp các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động có được lựa chọn phù hợp với yêu cầu công việc. Xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, thống kê việc làm của HSSV sau tốt nghiệp, đánh giá thông tin phản hồi của đơn vị sử dụng cho nhà trường, cung cấp số lượng HSSV đã tốt nghiệp theo từng năm học cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng lao động;
- Nhà trường cần tăng cường hơn nữa hướng nghiệp cho Sinh viên; tổ chức Hội chợ việc làm, đưa doanh nghiệp đến trường gặp gỡ SV, đưa SV đến với doanh nghiệp,... nhằm giúp SV có nhiều cơ hội việc làm sau khi ra trường;
- Theo kết quả khảo sát sinh viên thì tỷ lệ sinh viên ra trường còn cần phải đào tạo thêm khá nhiều; theo một số thông tin phản hồi từ SV sau nhiều lần liên hệ trực tiếp, cần phải liên kết chặt chẽ giữa học và thực hành;
- Nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng các thiết bị, công nghệ mới trong thực hành để phù hợp với yêu cầu thực tiễn;
- Trung tâm DVHTSV cần tích cực nắm bắt thông tin, thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp để giới thiệu cho HSSV các vị trí tuyển dụng mang tính chất ổn định và đúng với ngành nghề đào tạo;
- Phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài nước ký kết hợp tác cho sinh viên thực tập sinh hưởng lương tại các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Phối hợp tốt với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nắm bắt, thiết lập các kênh thông tin nhằm giới thiệu cho HSSV tốt nghiệp ra trường tìm được việc làm ổn định;

4.2. Định hướng chỉ tiêu tuyển sinh năm học tiếp theo

BẢNG 1: DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

TT	Nghành học	Chỉ tiêu
1	Giáo dục mầm non	230
2	Sư phạm toán	30
3	Sư phạm lý	30
4	Sư phạm Hóa	30
5	Giáo dục tiểu học	80
6	Sư phạm tiếng Anh	30
7	Giáo dục Chính trị	30
8	Kế toán	160
9	Tài chính- Ngân hàng	190
10	Quản trị kinh doanh	138
11	QTĐV Du lịch và Lữ hành	100
12	Luật	200
13	Khoa học Môi trường	140

14	Kỹ thuật công trình xây dựng	115
15	Công nghệ Thông tin	130
16	Khoa học cây trồng	100
17	Ngôn ngữ Anh	195
18	Ngôn ngữ Trung Quốc	120
Tổng		2048

Trên đây là báo cáo khảo sát tình hình việc làm của HSSV tốt nghiệp ra trường sau hơn 6 tháng đầu sau tốt nghiệp năm 2017 và những định hướng về công tác tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV năm 2018./.

Nơi nhận:

- BGĐT;
- Hiệu trưởng, các PHT (đề biết);
- TTDVHTSV, các khoa;
- Lưu: VT.



PGS.TS Nguyễn Đình Thọ

BẢNG 2. THỐNG KÊ VIỆC LÀM CỰU SINH VIÊN THEO NGÀNH

TT	Tên ngành/CTĐT	Số SV Tốt nghiệp	Số SV liên lạc được	Số SV có việc làm					Chưa có việc làm	Tỉ lệ có vi/ SV khảo sát
				Nhà nước	Tư nhân	Liên doanh	Tự tạo VL	Đi học		
1	Giáo dục mầm non (ĐH)	166	145	57	70		13	1	4	97.24
2	Giáo dục tiểu học (ĐH)	33	21	13	5		3			100
3	Sư phạm Anh (ĐH)	25	21	4	13	1	2		1	95.24
4	Ngôn ngữ Anh (ĐH)	11	11	1	6	3	1			100
5	Sư phạm Toán (ĐH)	20	11	2	5		2	2		100
6	Khoa học môi trường (ĐH)	83	18		8	3	5	2		100
7	Du lịch (ĐH)	32	30		24	2		4		100
8	Quản trị kinh doanh (ĐH)	52	16		14		2			100
9	Tài chính ngân hàng (ĐH)	46	8	1	5	1	1			100
10	Kế toán (ĐH)	95	65	5	33		24		3	95.38
11	Giáo dục chính trị (ĐH)	60	47		3		39		5	89.36
12	Luật (ĐH)	21	19	2	7		6	1	3	84.21
13	Công nghệ thông tin (ĐH)	16	7	1	6					100
Tổng		660	419	86	199	10	98	10	16	96.18

115
130